

Bản án số: 401/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Lan

- Bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 419/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

Bùi Duy L, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1974 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ C, khu K, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Duy Hư và bà Nghiêm Thị L; Có vợ là Phạm Thị T và 01 (một) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 06/5/2016 chấp hành xong bản án; Bị bắt, tạm giam ngày 28/10/2020; có mặt.

- Bị hại: Phan Ngọc D; sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Tổ E, khu E, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ E, khu JA, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

- Người làm chứng:

+ **Lý Văn K**; sinh năm 2002; Nơi cư trú: Tổ E, khu JA, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

+ **Phạm Thị Ánh N**; sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ C, khu K, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

+ **Nguyễn Văn Đ**; sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ E, khu JA, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

+ **Hà Văn Ti**; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ C, khu K, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/10/2020, Bùi Duy L đến cửa hàng chăm sóc ô tô A Béo tại số I, đường P, tổ E, khu JA, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh (của anh Phan Ngọc D) để xin làm việc. Anh Duy đồng ý nhận Long làm nhân viên rửa xe và cho ăn, ở tại cửa hàng cùng Lý Văn K và Nguyễn Văn Đồng. Anh Duy giao cho K và Đồng 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 29A-023.08 của anh Nam (nhân viên đã nghỉ việc) và 01 mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 của anh D để sử dụng; L mới vào làm nên chưa được anh D giao sử dụng xe. Khoảng 07 giờ ngày 24/10/2020, anh K điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 29A-023.08; L điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 14B1-587.01 từ cửa hàng ra vỉa hè trước cửa nhà hàng YN ở bên cạnh. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mình điều khiển và bỏ việc. Sau khi dựng xe, L lấy chìa khóa chiếc xe cất vào trong người rồi tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, lợi dụng mọi người sơ hở L đi ra khu vực để xe, thấy xe Wave Alpha BKS 29A-023.08 còn mới hơn nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe Wave Alpha nhưng không nổ máy được. Sau đó, L dắt chiếc Yamaha Jupiter BKS 14B1-587.01 ra ngoài, cắm chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe bỏ đến xưởng sửa chữa ô tô TN của chị Phạm Thị Ánh N và anh Hà Văn Ti. Cả 2 anh chị hỏi về chiếc xe L nói dối là xe L mới mua; sau đó, L điều khiển xe rời khỏi xưởng TN.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, anh K sang nhà hàng Yên Nhuận thì phát hiện bị mất xe mô tô Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 của anh D. Anh K nhờ bà Phan Bích Nhuận kiểm tra camera nhà hàng YN phát hiện L lấy trộm xe mô tô này nên đã thông báo cho anh D biết. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/10/2020 anh D phát hiện L đang đứng ở đường đối diện cửa hàng, sau khi hỏi L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; anh D đưa L đến Công an phường B, Tp H trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 196/KLĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 14B1-587.01, đăng ký lần đầu ngày 23/7/2007 tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 399/CT-VKSHL ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Bùi Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bùi Duy L từ 09 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Bùi Duy L có nghĩa vụ trả cho bị

hại Phạm Ngọc D 4.600.000đ; trả lại bị cáo 01 (Một) căn cước công dân mang tên Bùi Duy L.

Bị hại anh Phan Ngọc D có lời khai phù hợp với nội dung vụ án: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 anh được anh K thông báo mất xe Yamaha Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01, liên lạc với Long không được. Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/10/2020 nhận được thông báo Long đứng đối diện cửa hàng của mình anh D giữ lại hỏi, L thừa nhận hành vi phạm tội và chiếc xe đang để ở quán cà phê HG do uống nước không có tiền trả. Anh cùng L đã đến quán cà phê để tìm lại chiếc xe nhưng nhân viên quán xác nhận L không tới quán và không để xe tại quán. Sau đó anh đưa L đến Công an phường B, Tp H trình báo sự việc. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 4.600.000đ theo kết luận của Hội đồng định giá thành phố H và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Lý Văn K có lời khai: khoảng 07 giờ ngày 24/10/2020 anh điều khiển xe Wave Alpha màu xanh BKS 29A-023.08, Long điều khiển xe Yamaha Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 từ quán sang cửa hàng YN để. Đến khoảng 10 giờ 30 phút anh sang cửa hàng YN không thấy xe Yamaha Jupiter đâu, nhờ cửa hàng YN kiểm tra Camera an ninh phát hiện L đã điều khiển xe đi, anh đã thông báo với anh D; anh và D đã liên lạc và tìm L nhưng không thấy. Ngày 27/10/2020 anh D phát hiện ra L và đưa về cửa hàng giải quyết sự việc, tại đây L thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe của anh D.

Người làm chứng Nguyễn Văn Đ có lời khai thể hiện: Đ chứng kiến K điều khiển xe Wave Alpha BKS 29A-023.08, L điều khiển xe Yamaha Jupiter BKS 14B1-587.01 từ quán sang cửa hàng YN để, sau khi nhận được thông tin mất xe từ K, Đ cùng mọi người liên lạc với L nhưng không được. Đêm ngày 27/10/2020 L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người làm chứng Hà Văn Ti có lời khai thể hiện: ngày 24/10/2020 chứng kiến Bùi Duy L điều khiển xe mô tô Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 để vào góc bên phải xưởng sửa chữa ô tô nhà anh đến khoảng 10 giờ 27 phút thì quay lại lấy xe đi; chị Phạm Thị Ánh N - vợ anh Ti xác nhận hình ảnh người đàn ông tại dữ liệu Camera điều khiển xe đi là Bùi Duy L.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, sau khi rời khỏi xưởng TN, bị cáo điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu vực đường HC để hành nghề tẩm quất dọc đường. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/10/2020, bị cáo đi xe đến quán Cà phê HG tại phường HT, Tp H để ăn uống 250.000đ nhưng không có tiền trả nên đã để chiếc mô tô lại quán, khi nào có tiền sẽ quay lại lấy nhưng bị cáo chưa quay lại. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xác minh tại quán cà phê HG thể hiện: Bùi Duy L không đến quán và không để lại chiếc xe nào có đặc điểm như chiếc xe bị cáo trộm cắp. Vật chứng của vụ án là xe Yamaha Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 chưa tìm thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận về hành vi lợi dụng sơ hở của anh Phan Ngọc D để thực hiện trộm cắp chiếc mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng; phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản ảnh kiểm tra dữ liệu camera và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: khoảng 9 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 trước cửa nhà hàng Yên Nhuận thuộc tổ E, khu JA, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Bùi Duy L đã có hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc BKS 14B1-587.01 trị giá 4.600.000đ của anh Phan Ngọc D. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp sau khi được anh D nhận vào làm việc. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.600.000đ theo giá trị tại Kết luận của Hội đồng định giá thành phố Hạ Long là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bùi Duy L 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/10/2020.

Bị cáo Bùi Duy L có nghĩa vụ trả cho bị hại Phạm Ngọc D 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị cáo Bùi Duy L chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Lan

Vũ Thị Thơ

Lê Thanh Tâm